TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 450/2023/DS-ST
Ngày: 25 - 9 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đào Thị Hồng Hạnh;

Bà Nguyễn Thị Én.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Vy- Thư ký Tòa án nhân dân quận G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 388/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2023 về "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 511/2023/QĐXXST- DS ngày 18 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 437/2023/QĐST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP A; Địa chỉ trụ sở: Số đường Nguyễn Thị Minh K, Phường, Quận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Hứa Thị Phương K, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Lầu, Tòa nhà A Tower, số đường Cách Mạng Tháng T, Phường, Quận, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 729/2023/UQ-QLN.23 ngày 30/5/2023) (Có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Trương Thị L, sinh năm 1999; Địa chỉ: Số 4 đường Nguyễn Thái S, Phường, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/5/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng A – bà Hứa Thị Phương K trình bày:

Ngày 16/7/2021 Ngân hàng A (gọi tắt là Ngân hàng) có ký với bà Trương Thị L hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng loại thẻ cá nhân tín chấp cho bà L với tổng hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng, loại thẻ visa vàng, lãi suất trong hạn 29%/ năm, lãi suất

này được tính trên từng lần giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 39.995.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bà L đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 19.998.000 đồng, sau đó bà L không thanh toán cho Ngân hàng theo thông báo giao dịch, sao kê hàng tháng. Do bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 10/01/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dự nợ còn thiếu sang nợ quá hạn trên số tiền nợ gốc là 22.215.035 đồng, với lãi suất quá hạn là 43,5%/năm (trước ngày 14/7/2023) và 48%/năm (từ sau ngày 14/7/2023) theo Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Nay Ngân hàng yêu cầu bà L trả tổng cộng số tiền tính đến ngày 25/9/2023 là 37.221.003 đồng (trong đó nợ gốc là 22.215.035 đồng; tiền lãi quá hạn là 15.005968 đồng), trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Trương Thị L đã được Tòa án niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để tự khai, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn bà L vẫn vắng mặt không có lý do, bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Tại phiên Tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên ý kiến yêu cầu buộc bị đơn trả số tiền tổng cộng tính đến ngày 25/9/2023 là 37.221.003 đồng (trong đó nợ gốc là 22.215.035 đồng; tiền lãi quá hạn là 15.005.968 đồng). Ngoài ra bà L còn phải trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 26/9/2023 cho đến ngày bà L trả dứt nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 16/7/2021 và thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng:

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Căn cứ quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Trương Thị L trả nợ thẻ tín dụng theo hợp đồng tín dụng ngày 16/7/2021. Bà L ghi địa cư trú theo hợp đồng tín dụng tại số đường

Nguyễn Thái S, Phường, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về người tham gia tố tụng:

Bị đơn bà Trương Thị L được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử xác định bà Trương Thị L có vay của Ngân hàng thông qua hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng ngày 16/7/2021. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc là 22.215.035 đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng ngày 16/7/2021 là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3].Về tiền lãi:

Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ lãi quá hạn là 15.005.968 đồng, theo bảng chiết tính lãi của Ngân hàng phù hợp Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng ngày 16/7/2021 là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Xét ngân hàng yêu cầu bà L còn thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 26/9/2023 trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất được thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử cần buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc và lãi quá hạn tổng cộng là 37.221.003 đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3].Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng nộp án phí đã nộp.

Bị đơn phải chịu án phí là 1.861.050 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A.

- Buộc bà Trương Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc và lãi quá hạn tổng cộng là 37.221.003 đồng (trong đó nợ gốc là 22.215.035 đồng; tiền lãi quá hạn là 15.005.968 đồng) theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng ngày 16/7/2021.

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng ngày 16/7/2021.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thị L phải chịu án phí là 1.861.050 đồng (một triệu tám trăm sáu mươi mốt ngàn không trăm năm mươi đồng).

Ngân hàng A không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 842.552 đồng (Tám trăm bốn mươi hai ngàn năm trăm năm mươi hai đồng)

theo biên lai thu số 0011928 ngày 30/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng A và bị đơn bà Trương Thị L vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Hoàng Thị Chinh